

Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ

S, ngày 06 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 455/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị B, sinh năm 1977.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Ngọc P, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Đặng Thị B và bị đơn anh Phạm Ngọc P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự cùng xác định có 02 con chung là Phạm Thị Ngọc L sinh ngày 22/6/1997 và Phạm Long Ph, sinh ngày 09/01/2000. Hiện nay con chung của anh chị đều trên 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường, nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự cùng xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Các đương sự cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị B phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003165 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị B 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Phạm Ngọc P không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(*Đã ký*)

Bàn Văn Thế